

Bản án số: 144/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Trần Thị Thu Hà.**

+ Ông **Đinh Minh Phương.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Kim C** – sinh ngày: 10/02/1981 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 26/8/2022).

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn S** – sinh ngày: 15/5/1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị **Đặng Thị Kim C** có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 29/4/2022 nguyên đơn chị **Đặng Thị Kim C** trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh **Trần Văn S** do quen biết rồi về chung sống với nhau ngày 14/4/2021, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre vào ngày 14/4/2021.

Trong thời gian vợ chồng chung sống thì vợ chồng chị sống riêng tự lập. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 tháng đến tháng 8 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, anh S còn nhà bên Hiếu Thuận chị có nhiều lần yêu cầu anh S về chung sống với chị nhưng anh S không đồng ý rồi vợ chồng dẫn đến mâu

thuần, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh S đã không còn sống chung với nhau từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Đặng Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn S đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của anh S không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 29/4/2022, Giấy chứng nhận kết hôn; Đơn xin xác nhận; Căn cước công dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Dịch vụ chuyển phát nhanh; Đơn xin vắng mặt.

Bị đơn vắng nên không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Đặng Thị Kim C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân và gia đình giữa chị C và bị đơn anh S, anh S có nơi cư trú tại ấp Quang Trường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị C có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị C. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh S vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S cũng

không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh S do quen biết rồi về chung sống với nhau ngày 14/4/2021 không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre vào ngày 14/4/2021 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống theo chị C trình bày thì thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được 03 tháng đến tháng 8 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, chị C yêu cầu anh S cùng về sống chung với chị C nhưng anh S không đồng ý rồi vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị C và anh S không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị C yêu cầu ly hôn với anh S, anh S vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

Về con chung: Chị C và anh S không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh S vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh S vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Kim C.

Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Kim C được ly hôn với anh Trần Văn S.

Về con chung: Chị Đặng Thị Kim C và anh Trần Văn S không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn S vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Đặng Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn S vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kim C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Đặng Thị Kim C đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008429, ngày 06/6/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Đặng Thị Kim C đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Vang Quới Tây,
huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh